**BÀI 31: ĐỘNG VẬT**

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

**Câu 1**: <NB> Có thể dựa vào đặc điểm nào sau đây để phân biệt nhóm Động vật không xương sống và Động vật có xương sống?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bộ xương ngoài | B. Lớp vỏ |
| C. Xương cột sống | D. Vỏ calcium |

Đáp án: C

**Câu 2**: <NB> Nhóm nào thuộc Động vật không xương sống?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Châu chấu, cá chép, thỏ, giun đất | B. Châu chấu, cá chép, thủy tức, giun đất |
| C. Châu chấu, trai sông, thỏ, giun đất | D. Châu chấu, trai sông, thủy tức, giun đất |

Đáp án: D

**Câu 3**: <NB> Nhóm nào thuộc Động vật có xương sống?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chim bồ câu, cá voi, thỏ, giun đất | B. Chim bồ câu, giun đũa, ếch, nhện |
| C. Chim bồ câu, cá voi, thỏ, ếch, cá chép | D. Chim bồ câu, sán lá gan, ếch, nhện |

Đáp án: C

**Câu 4**: <NB> Sứa là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ruột khoang | B. Giun |
| C. Thân mềm | D. Chân khớp |

Đáp án: A

**Câu 5**: <NB> Cá cóc là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cá | B. Lưỡng cư |
| C. Bò sát | D. Chim |

Đáp án: B

**Câu 6**: <NB> Động vật không xương sống bao gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ruột khoang, Giun, Cá, Chân khớp | B. Ruột khoang, Giun, Thân mềm, Chân khớp |
| C. Ruột khoang, Giun, Thú, Chân khớp | D. Ruột khoang, Giun, Chim, Chân khớp |

Đáp án: B

**Câu 7**: <NB> Động vật có xương sống bao gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cá, Chân khớp, Bò sát, Chim, Thú | B. Cá, Chân khớp, Bò sát, Chim, Thú |
| C. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú | D. Thân mềm, Bò sát, Chim, Thú |

Đáp án: C

**Câu 8**: <NB> Đặc điểm đặc trưng của Thân mềm:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cơ thể hình trụ, sống ở nước | B. Cơ thể mềm, thường có vỏ đá vôi bao bọc |
| C. Cơ thể mềm, bộ xương ngoài bằng chitin | D. Cơ thể có đối xứng hai bên, đã phân biệt đầu đuôi – lưng bụng |

Đáp án: B

**Câu 9**: <NB> Đặc điểm đặc trưng của Chân khớp:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cơ thể hình trụ, sống ở nước | B. Cơ thể mềm, thường có vỏ đá vôi bao bọc |
| C. Cơ thể mềm, bộ xương ngoài bằng chitin | D. Cơ thể có đối xứng hai bên, đã phân biệt đầu đuôi – lưng bụng |

Đáp án: C

**Câu 10**: <NB> Nhóm động vật nào sau đây có số lượng loài lớn nhất?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhóm Ruột khoang | B. Nhóm Cá |
| C. Nhóm Giun | D. Nhóm Chân khớp |

Đáp án: D

**Câu 11**: <NB> Da khô, có vảy sừng là đặc điểm của nhóm:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhóm Cá | B. Nhóm Lưỡng cư |
| C. Nhóm Bò sát | D. Nhóm Thú |

Đáp án: C

**Câu 12**: <NB> Mình có lông vũ bao phủ, chi trước biến đổi thành cánh, có mỏ sừng là đặc điểm của nhóm:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhóm Cá | B. Nhóm Lưỡng cư |
| C. Nhóm Bò sát | D. Nhóm Chim |

Đáp án: D

**Câu 13**: <NB> Có đời sống hoàn toàn ở nước, di chuyển bằng vây và hô hấp bằng mang là đặc điểm của nhóm:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhóm Cá | B. Nhóm Lưỡng cư |
| C. Nhóm Bò sát | D. Nhóm Thú |

Đáp án: A

**Câu 14**: <NB> Da trần và luôn ẩm ướt, chân có màng bơi là đặc điểm của nhóm:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhóm Cá | B. Nhóm Lưỡng cư |
| C. Nhóm Bò sát | D. Nhóm Thú |

Đáp án: B

**Câu 15**: <NB> Có bộ lông mao bao phủ, răng phân hóa (răng cửa, răng nanh và răng hàm), đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ là đặc điểm của nhóm:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhóm Cá | B. Nhóm Lưỡng cư |
| C. Nhóm Bò sát | D. Nhóm Thú |

Đáp án: D

**Câu 16**: <NB> Bọ chét là trung gian truyền bệnh gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tiêu chảy | B. Dịch hạch |
| C. Sốt rét | D. Cúm |

Đáp án: B

**Câu 17**: <TH> Cá voi không được xếp vào lớp Cá mà được xếp vào lớp Thú, vì:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Có lông mao bao phủ | B. Miệng có răng phân hóa |
| C. Đẻ con và nuôi con bằng sữa | D. Cả A, B và C |

Đáp án: D

**Câu 18**: <NB> Loài nào gây hại cho lúa?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Rận cá và giáp xác | B. Ốc bươu vàng |
| C. Bọ chét | D. Giun đất |

Đáp án: B

**Câu 19**: <NB> Giun đũa lây nhiễm vào cơ thể người bằng con đường:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hô hấp | B. Ăn uống không hợp vệ sinh |
| C. Da | D. Ăn chín, uống sôi |

Đáp án: C

**Câu 20**: <TH> Trong các đặc điểm sau, đặc điểm nào là dấu hiệu nhận biết động vật?

1. Cơ thể cấu tạo gồm nhiều tế bào (đa bào)
2. Có khả năng di chuyển
3. Không có khả năng di chuyển
4. Tự tổng hợp được chất hữu cơ nuôi cơ thể (tự dưỡng)
5. Sử dụng chất hữu cơ có sẵn (dị dưỡng)
6. Tế bào không có thành tế bào
7. Tế bào có thành tế bào cellulose

|  |  |
| --- | --- |
| A. 1, 2, 5,7  | B. 1, 2, 5, 7 |
| C. 1, 2, 5, 6 | D. 1, 3, 4, 7 |

Đáp án: C

**Câu 21:** <TH> Ghép nối cột A với cột B để hoàn thiện nội dung sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cột A** |  | **Cột B** |
| 1.Ruột khoang | a) Cơ thể phân đốt, có xương ngoài bằng kitin, có thể có cánh. |
| 2. Giun | b) Cơ thể mềm, thường không phân đốt và có vỏ đá vôi. |
| 3. Thân mềm | c) Cơ thể hình trụ hay hình dù, đối xứng tỏa tròn, có tua miệng. |
| 4. Chân khớp | d) Cơ thể mềm, dẹp, kéo dài hoặc phân đốt. |

Đáp án: 1 – c; 2 – d; 3 – b; 4 – a.

**Câu 22**: <VD>Hai bạn tranh cãi nhau về san hô. Một bạn nói san hô thuộc giới Thực vật vì nó có thể nảy mầm tạo nên rất nhiều nhánh mà ta nhìn thấy như một vườn san hô. Bạn kia lại cho rằng san hô thuộc giới Động vật. Ý kiến của em là gì?

**HD**: *Phần lớn san hô đều có thể nảy mầm sinh trưởng. Những mầm này không thể tách khỏi cơ thể mẹ mà tạo thành một quần thể liên kết và sống chung có dạng hình nhánh cây, gây ra hiểu lầm san hô là thực vật. Thực tế san hô là một loài động vật bậc thấp thuộc ngành Ruột khoang, thường dùng súc tu quanh miệng để bắt mồi. Tuy nhiên, 80% nhu cầu dinh dưỡng của san hô đến từ hoạt động quang hợp của các loài tảo đơn bào cộng sinh với nó. Đây cũng chính là lí do mà một số người hiểu lầm san hô là một loài thực vật tự dưỡng có khả năng quang hợp.*

**Câu 22**: <TH> Nêu một số tác hại của động vật trong đời sống con người?

**HD**: *Các động vật và tác hại:*

*- Một số động vật gây bệnh cho con người: bọ chét, giun, sán kí sinh;*

*- Một số động vật là trung gian truyền bệnh: bọ chét là trung gian truyền bệnh dịch hạch, muỗi anophen là trung gian truyền bệnh sốt rét,...*

*- Một số động vật ảnh hưởng đến công trình giao thông biển như: con hà, con sum; phá hoại đê điều như: mối, mọt,...*

*- Một số động vật chuyên phá hoại mùa màng: ốc bươu vàng, chuột, cào cào, sâu hại,...*

*- Một số động vật chuyên kí sính trên vật nuôi làm ảnh hưởng đến chất lượng và năng suất đàn nuôi như: sán lá gan, rận cá,...*

**Câu 23**: <TH> Nêu con đường lây nhiễm của giun đũa ở người?

**HD**: *Người ăn phải trứng giun qua rau sống.--> Ruột non, ấu trùng chui ra vào máu, đi qua gan, tim, phổi. Ruột non lần 2 Giun trưởng thành.*

**Câu 24**: <TH> Nêu con đường lây nhiễm của bệnh dịch hạch ở người?

**HD**: *Bọ chét hút máu chuột sau đó đốt sang người. Mang theo mầm bệnh vào cơ thể người.*

**Câu 25**: <TH> Địa phương em đã sử dụng những biện pháp nào để phòng trừ động vật gây hại?

HD: *Các biện pháp nào phòng trừ động vật gây hại mà các địa phương có thể áp dụng:*

*+ Tuyên truyền về diệt muỗi và bọ gậy;*

*+ Vệ sinh môi trường định kì;*

*+ Vệ sinh cá nhân hằng ngày;*

*+ Tiêm phòng (đặc biệt cho trẻ em và người già);*

*+ Chọn các loại giống kháng sâu bệnh;*

*+ Gieo trồng đúng thời vụ để tránh sâu bệnh;*

*+ Sử dụng bẫy và hàng rào chắn côn trùng;*

*+ Khuyến khích nuôi động vật ăn mổi, sử dụng thiên địch. Đây được xem là phương pháp* *an toàn nhất để kiểm soát dịch hại.*

**Câu 26**: <TH> Cho biết vai trò của động vật đối với đời sống của con người và động vật khác?

**HD:**

**-** Cung cấp nguồn thực phẩm cho con người và động vật.

- Làm thuốc chữa bệnh.

- Thụ phấn cho cây trồng.

- Phát tán cho cây trồng.

- Tiêu diệt các loại côn trùng gây hại.

- Làm thí nghiệm khoa học.

- Bảo vệ môi trường.

- Có giá trị về mặt kinh tế.

- Làm các sản phẩm mỹ nghệ.

- Làm cảnh.

- Hộ trợ con người trong lao động. Lấy sức kéo.

- Tham gia công tác an ninh.

- Giải trí.

**Câu 27**: <TH> Cho các đại diện sinh vật: cá mập, cá voi, chim cánh cụt, ếch giun, có sấu, thú mỏ vịt, cua, san hô, giun đất, hến, mực, bọ cánh cam, lươn, hươu, cá ngựa. Hãy sắp sếp chúng vào các nhóm động vật theo bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Nhóm động vật | Đại diện sinh vật |
|  |  |

HD:

|  |  |
| --- | --- |
| Nhóm động vật | Đại diện sinh vật |
| Thú | Cá voi, thú mỏ vịt, hươu |
| Bò sát | Cá sấu |
| Chim | Chim cánh cụt |
| Lưỡng cư | Ếch giun |
| Cá | Lươn, cá mập, cá ngựa |
| Thân mém | Hến, mực |
| Chân khớp | Cua, bọ cánh cam |
| Giun | Giun đất |
| Ruột khoang | San hô |

**Câu 28**: <VDC> Hãỵ thực hiện một cuộc khảo sát nhỏ điểu tra về một số động vật gâỵ hại cho nển kinh tế địa phương. Từ đó, cho biết cách phòng trừ những tác hại mà các động vật đó mang lại bằng cách hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên động vật | Nơi sống | Tác hại |
|  |  |  |

HD:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên động vật | Nơi sống | Tác hại |
| Muỗi | Ẩm ướt, gẩm giường, tủ, bụi cây, vũng nước đọng | Là vật trung gian truyền bệnh |
| Mối/ mọt | Sống trong đổ gỗ | Phá hoại đố dùng trong gia đình, trường học, nhà máy,... |
| Chuột | Nơi tối tăm, bãi rác, ngoài đóng ruộng, cóng nước | Là vật trung gian truyến bệnh, phá hoại mùa màng, phá hoại đố dùng trong gia đinh. |
|  |  |  |

Cách phòng trừ:

* Muỗi: diệt lăng quăng, bọ gậy; không để các vũng nước đọng lâu ngày; đậỵ nắp các dụng cụ chứa nước sinh hoạt;
* Mối, mọt: dùng các lớp phủ để bảo vệ bề mặt đồ dùng như: sơn tường, sơn gỗ, đánh vecni bàn ghế gổ, ...;sửdụngcác dung dịch phun sương sinh học để diệt trừ mối, mọt;
* Chuột: vệ sinh môi trường xung quanh thoáng đãng, sạch sẽ để hạn chế nơi trú ngụ, sinh sản của chuột; dùng bẫỵ chuột, thuốc diệt chuột an toàn sinh học;...